

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn và bà Cao Lê Quyên

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn Kh, sinh năm 1988, tại M S, Sơn La

Trú tại: Bản K, xã Chiềng B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn X và bà Lò Thị Ch; Có vợ là Lò Thị Q và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 06/9/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn Q, sinh năm 1993, tại M S, Sơn La

Trú tại: Bản K, xã Chiềng B, huyện M S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn X và bà Lò Thị Ch; Chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giam từ 15/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn H, sinh năm 2001; trú tại: Bản Mè D, xã Chiềng B, huyện M S, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 06/9/2019 tổ công tác Công an xã Chiềng Cang làm nhiệm vụ tại bản Thón, Chiềng Cang, Sông Mã phát hiện 02 người nam giới đang ngồi ở ven đường có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì 01 người đàn ông đã nhanh chóng bỏ chạy vào rừng, còn một người tên là Tòng Văn Kh SN 1990, trú tại bản K, xã Chiềng B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Tiến hành kiểm tra phát hiện trên nền mặt đất tại vị trí ngồi của Kh có 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 88 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (*Kh khai nhận là Hồng phiến*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng; tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Detech BKS 26AA-098.31. Đối tượng bỏ chạy Kh khai nhận là Tòng Văn Q SN 1993 trú tại bản K, xã Chiềng B, huyện Mai S, tỉnh Sơn La (em trai của Kh).

Ngày 09/9/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: 88 viên nén màu hồng có khối lượng 9,03gam, trích 10 viên có khối lượng 1,00gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H, vật chứng còn lại 78 viên có khối lượng 8,03gam ký hiệu K; 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,20gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu X.

Kết luận giám định số 1476 ngày 11/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,00gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu X không phải là ma túy; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,03gam; loại Methamphetamine*”.

Ngày 07/10/2019 Tòng Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Qua xác minh lấy lời khai Q khai nhận biết việc Kh cất giấu trái phép chất ma túy nhưng vì muốn được cùng sử dụng ma túy cùng nên Q đã điều khiển xe chở Kh mang theo ma túy đi về là hoàn toàn khớp với nội dung lời khai của Kh. Xét thấy hành vi của Q đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 15/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã bắt Quảng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La để tạm giam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Tòng Văn Kh và Tòng Văn Q có quan hệ anh em ruột với nhau, thường xuyên sử dụng ma túy. Do Lò Văn Q sinh năm 1982 ở bản Nong Tàu Th, xã Chiềng N, Mai S còn nợ tiền của Kh 3.000.000VNĐ từ tháng 4/2019 nên sáng ngày 04/9/2019 Kh rủ Q điều khiển xe máy BKS 26AA-09831 từ nhà ở bản K, Chiềng B, Mai S đến nhà Q đòi nợ. Khi gặp, Q không có tiền trả nên Kh bảo Q điều khiển xe về trước.

Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2019 Q chở Kh từ nhà Q xuống bản người dân tộc Mông ở xã Mường Hung, Sông Mã để Q vay tiền trả nợ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q đưa Kh vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông Kh không quen biết, Q hỏi Kh có tiền mua ma túy để sử dụng không, do không có tiền nên Kh

đưa đồng hồ và nhẫn cho người đàn ông này để cầm cố lấy ma túy thì được người đàn ông này đồng ý và nhận lấy tài sản cầm cố của Kh rồi đi ra ngoài. Khoảng 05 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Kh 01 cục Heroine và 05 viên hồng phiến, Kh nhận lấy số ma túy trên rồi cùng Q và người đàn ông trên sử dụng hết bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp.

Đến 20 giờ cùng ngày, Q nói đi vay tiền nhưng không đưa Kh về nhà nên Kh đã lấy điện thoại của mình gọi cho Quảng đến đón. Khoảng 23 giờ Q quay lại nhà người Mông trả cho Khay 2.300.000VNĐ, còn nợ lại 700.000VNĐ. Sau đó Q điều khiển xe ra về, do Q không biết đường nên Kh có nhờ Q cầm điện thoại của Kh để nhờ Q chỉ đường cho Q, khi nào gặp Q thì Q gửi lại điện thoại thì được Q đồng ý (tuy nhiên khi gặp Qg, Q chỉ đường cho Qg đi mà không gửi lại điện thoại). Còn Kh ở tại nhà người Mông lấy 200.000VNĐ chuộc lại nhẫn và đồng hồ, đồng thời hỏi mua 2.100.000VNĐ hồng phiến thì được người mông này đồng ý nhận tiền rồi đi ra ngoài một lúc sau quay về đưa cho Kh 01 túi nilon màu xanh và nói bên trong có 100 viên hồng phiến. Do đợi Q lâu nên Kh mượn điện thoại của người mông gọi cho Q nhưng Q không nghe máy, sau đó Kh gọi cho Q thì Q nói bị lạc đường. Kh đưa lại gói ma túy cho người Mông cầm hộ rồi xuống đường đi tìm Q, khi tìm được Q thì cả hai quay lại nhà người Mông. Đến nhà, Q đi vào trong nhà chính, còn Kh và người Mông đi vào bếp, tại đây người Mông đưa lại cho Kh gói ma túy, Kh nhận lấy rồi bỏ ra 08 viên Hồng phiến, trong đó 02 viên Kh cho lại người Mông, còn 06 viên Kh cùng Q sử dụng hết bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Số ma túy còn lại Kh cất giấu vào túi áo đang mặc rồi Q điều khiển xe chở Kh ra về. Dọc đường xe hết xăng nên Q bảo Kh đưa tiền mua xăng nhưng Kh nói tiền đã mua hết hồng phiến và có mang hồng phiến về. Q và Kh dắt xe được khoảng 500m đến một quán tạp hóa ven đường (không biết địa chỉ) Kh gọi chủ quán dậy cầm cố đồng hồ, nhẫn cùng 02 chiếc mũ bảo hiểm lấy 03 lít xăng đổ vào xe rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo quốc lộ 4G. Đến bản Nà Un Ngoài, xã Mường Sai, Sông Mã do sợ cán bộ Đoàn Công an Nà Ót, huyện Mai Sơn phát hiện mang ma túy nên Kh bảo Q dừng xe vào nhà người dân không quen biết ở ven đường xin ngủ nhờ.

Sáng ngày 06/9/2019 Kh và Q quay lại vào Sông Mã để tìm đường về xã Phiêng Cầm, Mai Sơn để nhằm trốn tránh lực lượng chức năng. Khi đến khu vực ngã ba bản Thón, xã Chiềng Cang, Sông Mã Kh bảo Q dừng xe để lấy ma túy ra sử dụng. Kh lấy túi hồng phiến ra trích 02 viên cùng Q sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, còn túi hồng phiến Kh để trên nền đất bên cạnh chỗ ngồi. Khi Q và Kh sử dụng ma túy xong đang ngồi nghỉ thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ đến kiểm tra, thấy có Công an nên Quảng đã cầm mảnh giấy bạc và bật lửa đang cầm ở tay đã bỏ chạy lên rừng, còn Kh bị không chế và phát hiện Kh có hành vi cất giấu ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tạm giữ phương tiện nêu trên.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông

Mã đề xét xử các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Tòng Văn Kh: Từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù;

Xử phạt: Tòng Văn Q: Từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Sông Mã lập vào hồi 10h30' ngày 6/9/2019, bắt quả tang Tòng Văn Kh có hành vi cất dấu 88 viên nén màu hồng, khối lượng 9,03 gam và 02 viên nén màu xanh, khối lượng 0,20 gam nghi là ma túy tổng hợp;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 88 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, có tổng khối lượng 9,23 gam; Kết luận giám định số 1476 ngày 11/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,00gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu X không phải là ma túy; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,03gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 6/9/2019 Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q đã có hành vi tàng trữ 9,03 gam ma túy; Loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Tòng Văn Kh là đầu vụ, tự mình bỏ tiền ra và trực tiếp trao đổi mua số ma túy bị thu giữ nêu trên; bị cáo Tòng Văn Q là đồng phạm, biết được việc Kh mua và tàng trữ ma túy nhưng cũng mặc nhiên đồng tình với Kh trong việc tàng trữ số ma túy nêu trên để được sử dụng

ma túy cùng Kh. Nên bị cáo Kh phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Q.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn Kh có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo Tòng Văn Q tuy không có tiền án, nhưng đã từng bị kết án và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về đối tượng khác liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông không quen biết theo lời khai của bị cáo Tòng Văn Kh là người đã bán ma túy cho Kh tại bản người Mông thuộc xã Mường Hung, huyện Sông Mã vào tối ngày 05/9/2019. Quá trình điều tra, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Lò Văn Q theo bị cáo Kh khai nhận là người đưa Kh xuống huyện Sông Mã để vay tiền trả nợ và cùng Kh sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác minh làm việc với gia đình và chính quyền hiện nay Q không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ làm rõ việc Q có vay tiền và sử dụng ma túy cùng Khay.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh, vật chứng lưu kho K= 8,03 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Detech loại ESPERO 50cm, màu sơn xanh, BKS: 26AA-098.31, số khung: RPEVCB4PEHA412173, số máy: VDEJQ139FMB3412173, có 01 gương chiếu hậu bên trái, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng và hỏng nhiều chỗ.

Đối với 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh, vật chứng lưu kho K= 8,03 gam ma túy, loại Methamphetamine là

vật không có giá trị sử dụng và vật nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Detech loại ESPERO 50cm, màu sơn xanh, BKS: 26AA-098.31, số khung: RPEVCB4PEHA412173, số máy: VDEJQ139FMB3412173, có 01 gương chiếu hậu bên trái, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng và hỏng nhiều chỗ mà Kh và Q sử dụng và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định xe có đăng ký mang tên Lò Thị B SN 1973 bản Mè D, xã Chiềng V, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Chiếc xe Kh mượn của Lò Văn H (con trai bà B) vào cuối tháng 8/2019 nhưng chưa trả lại cho H. Qua tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Công an tỉnh Sơn La. Khi các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q sử dụng vào việc phạm tội thì Lò Văn H không biết. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H đề nghị xin được trả lại chiếc mô tô là có căn cứ, nên cần trả lại cho anh Lò Văn H chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên.

[8] Về án phí: Các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

1. *Tuyên bố các bị cáo: Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Xử phạt: Tòng Văn Kh **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 6/9/2019.

Xử phạt: Tòng Văn Q **05 (Năm) 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. *Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh, vật chứng lưu kho K= 8,03 gam ma túy, loại Methamphetamine.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Hưng, sinh năm 2001; trú tại: Bản Mè Dưới, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Detech loại ESPERO 50cm, màu sơn xanh, BKS: 26AA-098.31, số khung: RPEVCB4PEHA412173, số máy: DEJQ139FMB3412173,

có 01 gương chiếu hậu bên trái, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng và hỏng nhiều chỗ.

Những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Tòng Văn Kh, Tòng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long